

Bản án số: 264/2021/HC-PT

Ngày: 03/12/2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi
Nhà nước thu hồi đất và quyết định
cưỡng chế thu hồi đất*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 156/2021/TLPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 384/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Châu L; Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ thường trú: Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phan Thanh L, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Diệu H, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Nguyễn Duy L, Phó Giám đốc Trung Tâm Phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Ông Nguyễn Duy T, Trưởng phòng Phát triển quỹ đất - Trung Tâm Phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện trình bày:

Bà Phạm Thị Châu L giữ yêu cầu hủy Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Châu L đang sử dụng để thực hiện dự án Đường N nối dài, Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường N nối dài, Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N về việc hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường N nối dài, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Châu L. Vì những lý do như sau:

Bà mua căn nhà 124 N, phường T, thành phố N năm 2010. Sau khi mua, bà sửa chữa toàn bộ căn nhà với mục đích kinh doanh khách sạn vì trước khi mua bà đã tìm hiểu thông tin là căn nhà không nằm trong diện tích thu hồi đất dù đã có dự án mở Đường T nối dài. Năm 2016, bà nhận được Thông báo đo đạc, thu hồi đất để làm Đường T nối dài. Công ty TNHH dịch vụ thương mại T đo đạc hiện trạng thửa đất và cấp phiếu xác nhận kết quả đo đạc chỉnh sửa hai lần: lần một chỉ cắt xén vạt góc trước là 11,8m² nhưng lần 02 cắt luôn dọc sườn nhà vào 80cm, tổng diện tích thu hồi đất theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N là 19,8m². Bà đề nghị chỉ thu hồi phần vạt góc trước nhà, không thu hồi phần diện tích dọc nhà.

Đối với Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N, bà không đồng ý vì phương án bồi thường, hỗ trợ mà UBND thành phố N áp dụng khi thu hồi đất của bà chưa thỏa đáng. Về giá đất bồi thường, mức giá bà được bồi thường là 66.825.000 đồng/m², quá thấp so với giá thị trường nên đề nghị UBND thành phố N bồi thường về đất cho bà L với mức giá 255.000.000 đồng/m² theo Chứng thư thẩm định giá số N1905-0275/CENVALUE-CTTĐ ngày 04/6/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá Thẻ ký thực hiện việc định giá theo yêu cầu của bà L. Về phần bồi thường tài sản và vật kiến trúc trên đất, toàn bộ căn nhà của bà L tại 124 N được bà L cải tạo lại năm 2010, là nhà

cấp 3 nhưng UBND thành phố N bồi thường cho bà L với mức giá 1.756.860.068 đồng gây khó khăn về tài chính cho bản thân bà khi phải xây dựng lại. Theo hồ sơ thiết kế và dự toán do Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng Nguyên An lập ngày 25/8/2018 thì tổng kinh phí xây dựng căn nhà này là 4.853.176.102 đồng. UBND thành phố N không hỗ trợ việc bà bị mất 960.000.000 đồng tiền cho thuê căn nhà 124 N trong thời gian 12 tháng xây dựng lại nhà là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013. Tổng số tiền bà yêu cầu UBND thành phố N bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà là 10.862.176.102 đồng, trong đó, bồi thường về đất là 5.049.000.000 đồng, bồi thường nhà ở là 4.853.176.102 đồng, hỗ trợ thu nhập bị mất trong thời gian xây nhà là 960.000.000 đồng.

Vì không đồng ý với việc thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố N nên bà cũng không đồng ý với Quyết định cưỡng chế số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Tại các Văn bản số 2075/UBND-TNMT, 2076/UBND-TNMT ngày 21/3/2019 và 6420/UBND-TNMT ngày 07/8/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Thông báo số 722/TB-UBND ngày 03/8/2016 của UBND thành phố N, Thông báo số 757/TB-UBND ngày 05/9/2016 của UBND thành phố N, UBND thành phố N thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 110 tờ bản đồ địa chính số 17 phường T, tương ứng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 01 thuộc bộ bản đồ trích đo địa chính số 212-2016 do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng T lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 22/11/2016, với diện tích thu hồi 19,8 m² do hộ bà Phạm Thị Châu L sử dụng.

Theo Giấy xác nhận số 960/XN-UBND ngày 08/12/2016 của UBND phường T, nguồn gốc khu đất: Được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00124/22369 do UBND thành phố N cấp ngày 24/9/2010 cho bà Phạm Thị Châu L, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 17, diện tích 78,46m², nhà ở cấp 03, 05 tầng, tường gạch, diện tích xây dựng 71,82m², tại địa chỉ: 124 N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Diện tích thực tế đang sử dụng của bà Phạm Thị Châu L là 78,8m², chênh lệch tăng 0,34m² so với Giấy chứng nhận là do sai số đo đạc.

Ngày 24/01/2017, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Châu L đang sử dụng để thực hiện dự án Đường N nối dài, thành phố N, diện tích thu hồi là 19,8m². Sau cuộc họp ngày 15/11/2018 với nội dung về các phương án giải tỏa đất hộ bà L thì UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Thông báo số 794/TB-UBND ngày 11/12/2018 kết luận diện tích thu hồi đất hộ bà L đang sử dụng được thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N.

Ngày 24/01/2017, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 431/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường N nối dài, thành phố N với số tiền: 2.611.355.068 đồng. Ngày

03/7/2017, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4415/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường N nối dài, thành phố N với số tiền: 486.140.000 đồng. Việc áp giá bồi thường cho bà L là đúng với quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa. UBND thành phố N không đồng ý với mức bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Ngày 03/8/2017, UBND thành phố N có Thông báo số 839/TB-UBND về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Đường N nối dài, thành phố N, đã gửi đến hộ bà Phạm Thị Châu L. Về công tác vận động, UBND phường T đã phối hợp với các đoàn thể của địa phương và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N tổ chức họp vận động bàn giao mặt bằng vào ngày 11/9/2017, ngày 05/10/2017. Đến nay hộ bà Phạm Thị Châu L vẫn không chấp hành việc bàn giao mặt bằng. Tại Thông báo số 215/TB-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa có nội dung: Giao UBND thành phố N thực hiện các thủ tục triển khai cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp hộ bà Phạm Thị Châu L. Vì vậy, ngày 24/4/2018, Chủ tịch UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 3019/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Phạm Thị Châu L để thực hiện dự án Đường N nối dài, thành phố N.

Như vậy, Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N đã được ban hành đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND thành phố N không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định này.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

1. Bác đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L; Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L.

2. Bác yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.862.176.102 đồng của bà Phạm Thị Châu L và đình chỉ yêu cầu hỗ trợ tiền mất thu nhập khi bị giải tỏa.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019, người khởi kiện bà Phạm Thị Châu L kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với nội dung: Việc thu hồi đất sau đo đạc đưa vào dự án không hợp lý; việc bồi thường hỗ trợ bổ sung chưa thỏa đáng với giá trị căn nhà và diện tích đất bị thu hồi; phiên tòa sơ thẩm không có mặt bị đơn và 05 người được ủy quyền; các ban ngành chuyên môn về xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường, trung tâm quỹ đất N (hình thức biểu quyết là đại đa số 5/7) đã cho phương án không giải tỏa toàn bộ căn nhà 124 N, thành phố N hoặc chỉ cắt vạt góc căn nhà, nhưng đại diện UBND thành phố N vẫn cố tình đòi đập bỏ, hậu quả đưa UBND tỉnh duyệt chấp nhận riêng ý kiến thiểu số của đại diện thành phố thuộc phòng quản lý đô thị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Phạm Thị Châu L rút lại một phần đơn kháng cáo đối với các quyết định: Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND N về việc thu hồi đất; Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất. Bà L vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đơn kháng cáo đối với Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; yêu cầu sửa án sơ thẩm theo nội dung như sau: Theo như thẩm định giá thị trường thì thiệt hại về đất và phá bỏ toàn bộ căn nhà 05 tầng của bà sẽ có giá trị là 10 tỷ đồng, nhưng các cơ quan nhà nước mới bồi thường cho bà 3 tỷ đồng; nay bà chỉ yêu cầu bồi thường tiếp 2/3 số thiệt hại trên là khoảng 05 tỷ đồng.

Đại diện người bị kiện không thống nhất yêu cầu của bà L và bảo lưu quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần bà L rút đơn kháng cáo; không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần bà L kháng cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại “Mục 2. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm”, có ghi: “*Bác yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.862.176.102 đồng của bà Phạm Thị Châu L*”; tuyên như vậy là không cần thiết. Vì án sơ thẩm đã nhận định là không chấp nhận yêu cầu trên của bà L và đã không chấp nhận việc khởi kiện của bà L về yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND và Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần này là không cần ghi trong Quyết định bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người bị kiện và một số người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện đều gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của người khởi kiện và đại diện Viện kiểm sát vẫn tiến hành xét xử như quy định tại khoản 1 Điều 157 luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét nguồn gốc nhà đất 124 N, phường T, thành phố N của bà Phạm Thị Châu L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy xác nhận số 960/XN-UBND ngày 08/12/2016 của UBND phường T, nguồn gốc nhà đất trên được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00124/22369 do UBND thành phố N cấp ngày 24/9/2010 cho bà Phạm Thị Châu L, tại thửa đất số 110, tờ bản đồ số 17, có diện tích đất là 78,46m²; nhà ở cấp 03 có 05 tầng, tường gạch, diện tích xây dựng là 71,82m². Tuy nhiên, thực tế diện tích đang sử dụng của bà Phạm Thị Châu L là 78,8m², chênh lệch tăng 0,34m² so với Giấy chứng nhận có nguyên nhân là do sai số khi đo đạc.

[3] Xét đơn kiện và đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Châu L yêu cầu hủy Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố N; ngày 10/6/2016 UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quyết định 1649/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Đường N nối dài. Ngày 03/8/2016 UBND thành phố N ban hành Thông báo số 722/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường N nối dài. Ngày 30/08/2016 UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành thông báo số 454/TB-UBND kết luận của UBND tỉnh về tình hình triển khai dự án các tuyến đường, các nút giao thông kết nối khu sân bay N theo đó UBND tỉnh có chủ trương thống nhất để 5 trường hợp nằm trong phạm vi giải toả thuộc 2 dự án Đường N nối dài và Đường T nối dài đưa vào phương án bồi thường Đường N nối dài, giao cho UBND thành phố N thực hiện thủ tục điều chỉnh phạm vi giải toả, thu hồi đất theo quy định. Ngày 05/9/2016, UBND thành phố N ban hành Thông báo số 757/TB-UBND về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đường N nối dài.

[3.1]. Ngày 24/01/2017, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị Châu L có diện tích 19,8m² thuộc thửa đất số 110, tờ bản đồ số 17 phường T, tương ứng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 01 thuộc bộ bản đồ trích đo địa chính số 212-2016 do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng T lập được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 22/11/2016. Xét thấy, trong quá trình thu hồi đất, UBND thành phố N không thông báo cho bà Phạm Thị Châu L biết về Thông báo số 454/TB-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc nhà bà bị giải toả bổ sung phần dọc theo nhà thuộc dự án Đường N nối dài; đồng thời bà L cũng không nhận được Thông báo thu hồi đất theo mẫu 07 ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là vi phạm khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013. Như vậy Quyết định 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị Châu L chưa được thực hiện đầy

đủ và đúng trình tự theo quy định của Luật đất đai năm 2013, tuy nhiên việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường N nối dài đã được UBND tỉnh phê duyệt, hộ bà Phạm Thị Châu L nằm trong khu vực bị giải toả thuộc bộ bản đồ trích đo địa chính số 212-2016 do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng T lập được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 22/11/2016, vì vậy Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2]. Để thực hiện Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị Châu L; ngày 24/01/2017 UBND thành phố N ban hành Quyết định số 431/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Phạm Thị Châu L. Căn cứ vào khung giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hoà bà L được bồi thường về đất với số tiền 841.995.000đ; căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật đất đai năm 2013 quy định về việc bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 1 Điều 8 Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hoà, áp dụng đơn giá bồi thường theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 bà L được bồi thường công trình xây dựng trên đất là toàn bộ giá trị căn nhà số 124 N với tổng giá trị 1.756.860.068đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.3] Ngày 03/7/2017, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4415/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung đối với hộ bà Phạm Thị Châu L khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Đường N nối dài thành phố N theo đó hộ bà L được hỗ trợ thêm 481.140.000đ là phù hợp với văn bản số 2965/UBND-XĐNĐ ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc bồi thường giải toả các tuyến đường và nút giao thông tại thành phố N. Do vậy, việc bà Phạm Thị Châu L đề nghị UBND thành phố N phải bồi thường về đất theo giá thị trường 225.000.000đ/m² và bồi thường về nhà theo dự toán bà lập 4.853.176.102đ là không có căn cứ pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật; bà Phạm Thị Châu L kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới làm thay đổi nội dung vụ án; do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L về việc yêu cầu: Huỷ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần rút kháng cáo và giữ nguyên phần kháng cáo như bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên tại “Mục 2. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm”, có ghi: “*Bác yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.862.176.102đ của bà Phạm Thị Châu L*”; Hội đồng xét xử xét thấy tuyên như vậy là không cần thiết. Vì án sơ thẩm đã nhận định là không chấp nhận yêu cầu trên của bà L và đã không chấp nhận việc khởi kiện của bà L về yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của UBND và Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần này như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6]. Đơn kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Châu L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất; giữ nguyên phần quyết định nói trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2019/HC-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút lại kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L; Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L.

Áp dụng các Điều 30, 32, 158, 164, 165, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 và Điều 349 Luật tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Châu L về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L; Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 4415/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Phạm Thị Châu L khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Châu L.

2. Hủy bỏ nội dung “*Bác yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.862.176.102 đồng của bà Phạm Thị Châu L*” tại “Mục 2. Phần Quyết định của bản án sơ thẩm”.

3. Đình chỉ phần khởi kiện của bà Phạm Thị châu L về việc: Yêu cầu hỗ trợ tiền mất thu nhập khi bị giải tỏa.

3/ Về án phí hành chính: Bà Phạm Thị Châu L phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm; bà L đã tạm ứng 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai số 0937 ngày 26/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (bà L đã nộp đủ án phí).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/12/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường